

Đàm Luyện (Chủ biên)
Nguyễn Quốc Toàn – Bạch Ngọc Diệp

ĐỔI MỚI
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
CỦA HỌC SINH TRƯỜNG THCS
MÔN MĨ THUẬT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

PHẦN I
MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG
VỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
MÔN MĨ THUẬT

I. MỤC TIÊU

A. MỤC TIÊU CHUNG
CỦA CHƯƠNG TRÌNH MĨ THUẬT THCS

Môn Mĩ thuật ở trường phổ thông nhằm giúp học sinh :

1. Về kiến thức

- Có những kiến thức ban đầu về mĩ thuật ; hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm, nhạt, màu sắc, bố cục.
- Có hiểu biết sơ lược về mĩ thuật Việt Nam và thế giới.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo ; thực hành các bài Vẽ theo mẫu, Vẽ trang trí, Vẽ tranh, tập nặn tạo dáng đơn giản và phân tích được sơ lược một số tác phẩm mĩ thuật Việt Nam và thế giới. Biết vận dụng các kĩ năng đó vào trong cuộc sống.

3. Về thái độ

Bước đầu cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người ; vẻ đẹp của một số tác phẩm mĩ thuật.

B. MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA CHƯƠNG TRÌNH MĨ THUẬT LỚP 6, 7, 8, 9

1. Mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 6

1.1. Kiến thức

Học sinh nắm được một số kiến thức ban đầu về mĩ thuật : Luật xa gần ; vẽ hình, vẽ đậm, nhạt và màu sắc đơn giản ; vẽ màu, vẽ hoạ tiết, bố cục trong trang trí cơ bản và trí ứng dụng ; tìm chọn nội dung đề tài ; tìm được hình tượng của nội dung chủ đề, bố cục tranh, vẽ hình, vẽ màu ; bước đầu cảm thụ được các tác phẩm mĩ thuật trong nước và thế giới.

1.2. Kỹ năng

Học sinh vẽ được các hình khối cơ bản, một số đồ vật bằng chì và màu nước ; trang trí được các hình cơ bản và trang trí ứng dụng ; vẽ được tranh ở các thể loại bằng màu có sẵn, bước đầu nhận biết, phân tích sơ lược các tác phẩm kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ, gốm... thời cổ đại, thời Lý, tranh dân gian Việt Nam và mĩ thuật thế giới cổ đại Ai Cập, Hi Lạp, La Mã.

1.3. Thái độ

Học sinh biết cảm thụ, suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo, yêu thích, quý trọng cái đẹp nói chung và cái đẹp truyền thống của dân tộc, nói riêng.

2. Mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 7

2.1. Kiến thức

Học sinh nắm được kiến thức về vẽ hình, vẽ đậm, nhạt, vẽ màu, kí hoạ ; tạo hoạ tiết, tạo dáng và trang trí cơ bản, trang trí ứng dụng ; vẽ tranh đề tài ; biết tìm chọn nội dung, xây dựng bố cục và vẽ màu ; nắm được kiến thức sơ lược mĩ thuật thời Trần, mĩ thuật Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến năm 1954 và mĩ thuật Phục hưng Ý.

2.2. Kỹ năng

Học sinh vẽ được tĩnh vật chì, màu ; kí hoạ dáng người ; trang trí các hình cơ bản và trang trí ứng dụng ; vẽ tranh phong cảnh, các đề tài sinh hoạt ; hiểu và phân tích các tác giả, tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ và bước đầu cảm nhận vẻ đẹp của tác phẩm.

2.3. Thái độ

Học sinh yêu quý, trân trọng cái đẹp và có ý thức trước vẻ đẹp trong cuộc sống.

3. Mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 8

3.1. Kiến thức

Học sinh được nâng cao kiến thức vẽ hình, vẽ đậm, nhạt, vẽ màu, tĩnh vật ; hiểu sơ qua về tỉ lệ mặt người, tỉ lệ cơ thể người ; tạo dáng và trang trí ứng dụng một số bài theo sách giáo khoa ; tìm chọn nội dung đề tài, bố cục tranh, chọn hình tượng để vẽ tranh ; biết cách phân tích một số công trình, tác phẩm mĩ thuật của Việt Nam và thế giới.

3.2. Kỹ năng

Học sinh vẽ tĩnh vật bằng chì và màu ; vẽ chân dung và một số dáng người ; làm các bài trang trí cơ bản và ứng dụng ; vẽ được tranh các thể loại ; bước đầu phân tích giá trị nghệ thuật của một số công trình, tác phẩm tiêu biểu của mĩ thuật thời Lê, mĩ thuật Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975, hội hoạ Ấn tượng thế kỉ XIX và tìm hiểu một số danh hoạ tiêu biểu.

3.3. Thái độ

Học sinh có thói quen làm việc khoa học : suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo và yêu thích, quý trọng cái đẹp, có ý thức giữ gìn, bảo vệ cái đẹp nói chung, cái đẹp nghệ thuật truyền thống của dân tộc nói riêng.

4. Mục tiêu môn Mĩ thuật lớp 9

4.1. Kiến thức

Học sinh nắm được kiến thức về Vẽ theo mẫu (vẽ tĩnh vật, vẽ chân dung, vẽ dáng người) ; Vẽ trang trí và tạo dáng, trang trí ứng dụng (trang trí cái túi xách, trang trí hội trường, phóng tranh ảnh, thiết kế thời trang...) ; Vẽ tranh đề tài (biết tìm chọn nội dung, xây dựng bố cục và vẽ màu cho những đề tài như sinh hoạt, phong cảnh...) ; nắm được một số nét cơ bản về mĩ thuật Việt Nam thời Nguyễn (chạm khắc đình làng...), mĩ thuật các dân tộc ít người và một số nền mĩ thuật châu Á.

4.2. Kỹ năng

Học sinh tập vẽ tĩnh vật chì, màu ; kí hoạ dáng người, vẽ chân dung ; tập các bài trang trí cơ bản và trang trí ứng dụng ; vẽ tranh phong cảnh, các đề tài sinh hoạt ; hiểu và nhận biết được các tác giả, tác phẩm tiêu biểu về kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ và bước đầu cảm thụ vẻ đẹp của tác phẩm.

4.3. Thái độ

Học sinh biết yêu quý, trân trọng cái đẹp và ý thức trước vẻ đẹp trong cuộc sống.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC MÔN MĨ THUẬT HIỆN NAY

Hiện nay dạy học mỹ thuật ở THCS chưa được phổ cập rộng khắp, nhiều trường thiếu giáo viên hoặc dạy học chưa đúng phương pháp, do đó, chất lượng dạy học mỹ thuật còn bị hạn chế, chưa phản ánh được đúng khả năng của học sinh – lứa tuổi thích hoạt động nghệ thuật nói chung, tạo hình nói riêng. Nhìn qua việc đánh giá kết quả học mỹ thuật của học sinh hiện nay, có thể thấy :

1. Giáo viên đã chú ý đánh giá kết quả học mỹ thuật của học sinh qua mỗi bài, mỗi chương. Song trên thực tế, việc đánh giá còn chung chung, dựa vào cảm tính, chưa chú ý đến mục tiêu và trọng tâm từng loại bài, từng thời điểm, thể hiện ở sự thiếu quan tâm đến *tổ chức đánh giá* – cho học sinh nhận xét, phân tích, tự xếp loại sản phẩm theo cảm nhận riêng, vì thế chưa phát huy được tính độc lập suy nghĩ học tập của học sinh.

2. Đánh giá kết quả học mỹ thuật, giáo viên thường dựa vào các bài thực hành, ít chú ý đến kiểm tra nhận thức qua các câu hỏi. Nếu có cũng chỉ đánh giá ở mức *nhớ, thuộc bài*, ít quan tâm đến những câu trả lời có tính suy luận, có nhận thức riêng.

3. Việc đánh giá kết quả học mỹ thuật còn thể hiện ở :

a) Với các bài lí thuyết, có hai cách :

- Giáo viên đặt câu hỏi, học sinh trả lời, giáo viên nhận xét đánh giá.
- Giáo viên tóm tắt, bổ sung và xếp loại.

b) Với các bài thực hành, thường là :

- Giáo viên cho điểm một số bài tập khi giờ học kết thúc.
- Thu bài về nhà chấm (xếp loại) và trả bài vào giờ học sau.

c) Những hạn chế

Tuy giáo viên đã chú ý đến đánh giá kết quả học tập của học sinh, song còn bộc lộ những nhược điểm sau :

– Học sinh trả lời “theo sách”, giáo viên bổ sung, tóm tắt cũng không ngoài nội dung đã có trong sách, ít phát triển, mở rộng để kiến thức phong phú hơn.

– Thiếu sự tranh luận góp ý thêm trong học sinh.

– Các câu hỏi thường rất cụ thể, thiếu tính khái quát, chưa có tính phát triển, hạn chế suy luận, mở rộng kiến thức cho học sinh.

– Học sinh chỉ nhận được đánh giá (cao, thấp) nhưng không biết lí do vì sao.

– Giáo viên chấm bài chưa khách quan, thường dựa vào cảm tính.

Nhìn chung, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập mĩ thuật còn nặng về các bài thực hành, đồng thời mới quan tâm đến *phần nổi* mà chưa chú ý đến *phần chìm* – nhận thức thẩm mĩ và vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào sinh hoạt, học tập thường ngày. *Phần chìm* rất khó thấy, nhưng lại tiềm ẩn ở đa số học sinh. Đây là phần rất quan trọng, bởi nó là mục tiêu của môn Mĩ thuật ở trường phổ thông.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VỀ ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT CỦA HỌC SINH

1. Quan niệm đổi mới trong việc kiểm tra đánh giá

– Đánh giá kết quả học tập của học sinh đồng thời cũng là đánh giá kết quả giảng dạy của giáo viên. Qua đánh giá, giáo viên thấy được những *cái được*, *những thiếu sót* về nội dung, về phương pháp giảng dạy, về mục tiêu của bộ môn để phát huy, bổ sung kịp thời.

– Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm động viên, khích lệ các em học tập là chủ yếu, sao cho học sinh thích học, chịu khó suy nghĩ, say sưa tìm tòi, sáng tạo theo cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm thụ của mình và yêu mến cái đẹp. Không nên lấy đánh giá để “rèn” hay “phạt”, làm ảnh hưởng đến hứng thú học tập của học sinh. Mĩ thuật là môn học nghệ thuật. Tuy cung cấp kiến thức chung, nhưng sản phẩm lại không có “đáp số chung”. Tùy thuộc vào sự ham thích của học sinh, vào sự dẫn giải, gợi mở của giáo viên, vào sự tìm tòi, cảm nhận riêng của mỗi em mà nó có “đáp số riêng”. Đó là *cái đẹp nhiều hình nhiều vẻ*, thể hiện ở cách khai thác nội dung, cách bố cục, cách vẽ hình, vẽ màu.

– Đánh giá kết quả học mĩ thuật của học sinh cần chú ý :

+ Dựa vào mục tiêu của môn mĩ thuật :

- **Tạo ra cái đẹp nhiều hình nhiều vẻ.**
- **Cảm nhận cái đẹp theo khả năng của mỗi học sinh.**

+ Dựa vào trọng tâm của từng bài (theo mục tiêu đã đề ra), từng thời gian hoặc từng loại bài khác nhau, không chung chung.

+ Dựa vào sự tiến bộ của học sinh.

+ Động viên, khích lệ học sinh suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo riêng ; tìm ra cái mới, cái lạ trong cách trả lời hay thể hiện ở bài tập.

2. Nội dung đánh giá

– Nhận thức về cái đẹp

Nhận thức về cái đẹp được thể hiện ở học sinh qua các trạng thái tâm lí như : chú ý, tập trung quan sát, suy nghĩ, hồ hởi, phấn khởi hoặc thờ ơ với bài học... Từ đó sẽ có những biểu hiện như : thắc mắc, trao đổi, phát biểu... hoặc im lặng hay tỏ ra lo sợ với nhận thức của mình.

– Hành động thể hiện cái đẹp

+ Học sinh làm bài với tinh thần thoải mái, tự tin *tìm ra cách khai thác nội dung đề tài, bố cục, cách vẽ hình, vẽ màu* hay *tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài*. Ngược lại học sinh làm bài với tâm trạng gò ép, lặp lại hình hướng dẫn, khuôn sáo theo nếp cũ, không có tìm tòi – làm cho xong. Những trạng thái tâm lí trên sẽ được thể hiện ở kết quả bài vẽ. Khi giảng bài, hướng

dẫn thực hành, giáo viên cần thấy được các trạng thái đó ở học sinh, từ đó giáo viên sẽ biết được học sinh đã tiếp thu kiến thức ở mức độ nào. Trên cơ sở đó, giáo viên điều chỉnh, bổ sung và có cách hướng dẫn cho phù hợp, đồng thời giúp cho việc đánh giá kết quả học tập sát với học sinh hơn.

+ Ngoài giờ học trên lớp, giáo viên dạy mỹ thuật cần kết hợp với giáo viên các bộ môn, giáo viên chủ nhiệm quan sát hành vi của học sinh qua cách trình bày sách vở, tham gia các hoạt động khác của nhà trường, bởi hành vi *vì cái đẹp* cần được “thấm” và được biểu hiện ở mọi nơi, mọi lúc, ngay cả đối với những học sinh yếu về khả năng thể hiện trong các bài thực hành.

Khi đánh giá kết quả học mỹ thuật, cần chú ý về nhận thức, về kết quả bài tập và hành vi thể hiện *vì cái đẹp*.

3. Những tiêu chí đánh giá cái đẹp theo chuẩn kiến thức, kỹ năng

Mỹ thuật là “nghệ thuật của thị giác” – nhìn ra cái đẹp, để lĩnh hội, cảm thụ, thưởng thức cái đẹp, phát hiện cái xấu, cái chưa hợp lý và sửa chữa, bổ sung kịp thời.

Tiêu chí về cái đẹp là những quy định chung, có thể là trừu tượng, không có những công thức chính xác hoặc “cân đong, đo đếm” được. Khi xem xét đánh giá cần vận dụng những chuẩn kiến thức, kỹ năng một cách linh hoạt vào từng bài, sản phẩm hay tác phẩm cụ thể, không rập khuôn máy móc. Việc đánh giá các bài vẽ của học sinh còn phụ thuộc vào mục tiêu đề ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ của từng bài, loại bài cho từng thời điểm...

Sau đây xin giới thiệu các tiêu chí đánh giá qua các phân môn Mỹ thuật :

a) Bố cục

Bố cục là sự sắp xếp hình mảng, hình vẽ, đường nét, màu sắc trong phạm vi cho phép sao cho đẹp, thuận mắt và nói lên được ý định của người thể hiện, đồng thời tạo cảm xúc thẩm mỹ cho người xem.

Với mỹ thuật, bố cục của các loại bài có ý nghĩa rất quan trọng, bởi nó gây ấn tượng đầu tiên cho người xem. Vì vậy, bố cục có những yêu cầu sau đây :

– Với phân môn Trang trí, mảng hình chính thường to, ở giữa. Với phân môn Vẽ tranh, mảng hình chính có thể nhỏ hơn hoặc ở vị trí phù hợp với ý tưởng của người vẽ, miễn sao thu hút được người xem.

– Mảng hình phụ phải ăn nhập với mảng hình chính, bổ sung, làm rõ, tăng sự hấp dẫn và tôn vẻ đẹp của bài.

– Giữa mảng hình đặc và khoảng trống cần có tỉ lệ thích hợp, làm cho bài thoáng, dễ nhìn. Nếu mảng hình to quá sẽ chật chội, gây cảm giác khó chịu ; ngược lại, nếu nhỏ quá, bài sẽ trở nên trống chệnh ; lệch sang trái, sang phải hoặc lên trên, xuống dưới quá sẽ làm cho bài vẽ mất cân đối.

Với Vẽ theo mẫu, mảng hình nên tỉ lệ với tờ giấy vẽ. Tùy theo cấu trúc của mẫu mà bố trí mảng hình sao cho cân đối, dễ nhìn, tránh vẽ ở chính giữa và các khoảng trống nền bằng nhau về diện tích.

Với vẽ trang trí cơ bản, mảng hình chính thường ở giữa, với diện tích lớn vừa phải, vì đó là trọng tâm thu hút người xem.

Với trang trí ứng dụng, các mảng hình chính cần được sắp xếp ở những vị trí trung tâm và phù hợp với từng loại trang trí (vận dụng các cách sắp xếp một cách linh hoạt).

Với Vẽ tranh, mảng hình chính làm rõ nội dung chủ đề, cách sắp xếp vị trí các mảng to, nhỏ trên mặt phẳng tranh đều do người thể hiện quyết định, sao cho các mảng hình có sự liên kết, bổ sung cho nhau, tránh sắp xếp dàn trải, thiếu liên kết giữa các mảng hình, như liệt kê, kể lể sự việc.

b) Mảng

Mảng là phần bao quát mà trong đó có một hình hoặc nhiều hình liên kết với nhau. Mảng to, mảng nhỏ, làm cho bài vẽ có trọng tâm, rõ chủ đề.

Hình dáng của mảng cần đẹp, đa dạng. Mảng hình tròn gây cảm giác động ; mảng hình tứ giác tạo nên thế chắc khỏe, tĩnh lặng ; mảng hình tam giác biểu hiện sự vững chãi, chắc chắn... Các mảng cần thay đổi về thế (đứng, nằm hoặc nghiêng), vị trí (cao, thấp), diện tích (to, nhỏ) để bài vẽ có nhịp điệu.

c) Hình vẽ

Hình vẽ cần diễn tả được đặc điểm của đối tượng (hoa lá, cây, đồ vật, động vật...) và biểu hiện được dáng động, dáng tĩnh.

Với Vẽ theo mẫu, hình vẽ cần lột tả được đối tượng : rõ về dáng, về tỉ lệ.

Với Vẽ trang trí, hình vẽ (hoạ tiết) đã được đơn giản, cách điệu một cách chi tiết hay khái quát.

Với Vẽ tranh, hình vẽ (hình tượng) cần khái quát, điển hình (đôi khi không yêu cầu chi tiết). Dáng phải biểu hiện được động tác rõ ràng để nói lên hoạt động hoặc tâm trạng vui, buồn, sôi nổi, trầm tư, thoải mái, nặng nề...

d) Nét vẽ

Nét vẽ tự nhiên, thoải mái, có đậm, có nhạt, phối hợp nhịp nhàng giữa nét dọc, nét nghiêng, nét ngang, nét lượn. Nét vẽ đơn điệu sẽ làm cho bài vẽ cứng, buồn hoặc rối mắt khó nhìn.

e) Màu sắc

Màu sắc làm cho bài vẽ hấp dẫn, đẹp hơn. Màu ở bài vẽ không nhất thiết phải đúng như thực (lá xanh, hoa đỏ...), có thể vẽ màu theo ý thích, vẽ theo tâm trạng (vui, buồn, sôi động, lặng lẽ...), tùy thuộc vào nội dung chủ đề và ý thích của người thể hiện. Nhìn chung, màu sắc ở bài vẽ cần có đậm, nhạt và phối hợp nhịp nhàng giữa màu nóng và màu lạnh. Bài vẽ phải tạo được hoà sắc.

Với Vẽ theo mẫu, màu sắc cần thể hiện được đặc điểm của đối tượng, đồng thời có được mối quan hệ giữa các màu trong bài vẽ, có tương quan chung, không tách bạch (hoa màu đỏ, lá màu xanh, lọ trắng...).

Với Vẽ trang trí, màu sắc có thể là rực rỡ hay thâm trầm ; có thể dùng màu theo ý thích, phù hợp nội dung ; cần có đậm, nhạt làm rõ trọng tâm.

Với Vẽ tranh, màu sắc cần thể hiện được nội dung chủ đề, rõ trọng tâm và có đậm, nhạt, tránh đơn điệu và nghèo nàn về sắc độ.

3. Hình thức đánh giá kết quả học tập mỹ thuật

a) Kiểm tra

Kiểm tra là công việc cần thiết đối với bất kì môn học nào. Kiểm tra để biết được khả năng lĩnh hội và từ đó đánh giá kết quả học tập của học sinh được đúng và khách quan hơn. Với môn Mĩ thuật, cần quan tâm đến việc kiểm tra vào lúc nào và như thế nào để đạt hiệu quả.

– *Kiểm tra trước khi dạy bài mới*

Hình thức kiểm tra này không nhất thiết phải lặp lại ở tất cả các bài dạy bởi nó có thể gây tâm trạng lo sợ cho học sinh. Học sinh đến lớp là để được học và lĩnh hội một cách tự giác. Khi học sinh thích học thì kết quả học tập sẽ cao hơn. Do đó, kiểm tra trước giờ học chỉ nên kiểm tra đồ dùng học tập : sách, vở, những gì cần mang theo như mẫu, tư liệu (tranh, ảnh sưu tầm...). Kiến thức môn mỹ thuật không có những công thức bất di bất dịch, dựa vào những hiểu biết chung, học sinh sẽ vận dụng một cách sáng tạo vào từng bài vẽ cụ thể. Kiến thức mỹ thuật cần được nhắc lại ở mỗi bài, để học sinh nhớ và bổ sung dần.

– *Kiểm tra qua các bài thực hành (Hình thức kiểm tra thường xuyên).*

Mỹ thuật là môn học thực hành. Trên cơ sở làm bài tập, kiến thức sẽ được khắc sâu và nâng cao. Qua các bài tập, giáo viên *có thể vừa cung cấp, vừa bổ sung và kiểm tra kiến thức* của học sinh. Đây là cách dạy, cách học mang tính đặc thù của môn mỹ thuật – *dạy và học trên thực tế ở mỗi bài vẽ.*

Khi kiểm tra qua các bài tập, giáo viên chú ý :

+ *Trọng tâm* phù hợp với mức độ bài học và đánh giá qua các ngôn ngữ tạo hình :

- Thời gian đầu chú ý về bố cục hình mảng, sau đó chú ý đến hoạ tiết và màu sắc (Vẽ trang trí). Các bài sau : đánh giá tổng thể.

- Với Vẽ theo mẫu, thời kì đầu cần chú ý đánh giá về cách vẽ hình, đặc điểm mẫu, sau đó chú ý đến đậm, nhạt, cuối cùng đến tổng thể bài vẽ.

- Với Vẽ tranh, bước đầu chú ý nhận xét về bố cục mảng hình, sau đó chú ý đến xây dựng hình tượng và cách thể hiện màu, hoà sắc, đậm, nhạt.

Đối với những học sinh khá, có năng khiếu, giáo viên nên đánh giá tổng thể bài vẽ (bố cục, hình vẽ, màu sắc, đậm, nhạt) để giúp học sinh khác học tập rút kinh nghiệm.

+ Trường hợp học sinh có tiến bộ : giáo viên cần động viên để các em tự tin và cố gắng hơn.

+ Trường hợp học sinh có khả năng và phong cách thể hiện độc đáo, giáo viên cần khích lệ, đồng thời cung cấp thêm về kiến thức để các em có điều kiện phát triển hơn.

– *Kiểm tra bằng các câu hỏi*

Các câu hỏi kiểm tra có các loại sau :

+ Câu hỏi kiểm tra ở các bài thực hành – lúc học sinh làm bài tập.

Câu hỏi kiểm tra ở đây thường là :

- *Dạng nghi vấn* : Ví dụ : “Em thử xem hình này, màu ở đây đã được chưa ? Bố cục chỗ này đã rõ nội dung chưa ? Ở chỗ này có thể thêm được hình nào nữa không ?...”

- *Dạng gợi mở* : Chỉ cho học sinh những chỗ chưa đúng, chưa đẹp và yêu cầu học sinh quan sát mẫu thực (Vẽ theo mẫu), nhớ lại những gì đã được xem, được nghe (Vẽ trang trí, Vẽ tranh) và tự sửa, điều chỉnh hay vẽ thêm... Ví dụ : “Em quan sát mẫu xem hình bài vẽ của mình đã giống mẫu chưa ? Độ đậm, nhạt đã ổn chưa... ?”

- *Dạng khích lệ* : Kích thích, động viên học sinh suy nghĩ thêm để bài vẽ đẹp hơn (với học sinh khá). Ví dụ : “Em có thể vẽ khác được không ?” (về bố cục, vẽ hình và màu).

+ *Câu hỏi kiểm tra nhận thức* (với các bài Thường thức mỹ thuật và các bài lí thuyết chung).

Với loại câu hỏi kiểm tra này, không nên để học sinh trả lời bằng cách học thuộc SGK, mà yêu cầu ở các em có suy luận, tóm tắt ý chính theo cách hiểu của mình. Ví dụ : “Em hãy tìm những nét chung của kiến trúc cổ (đình, chùa) Việt Nam (vị trí, hình dáng chung, mái và trang trí). Vì sao nói chùa Một Cột có lối kiến trúc độc đáo ? Chùa của Lào, Cam-pu-chia và chùa của Việt Nam có gì khác nhau ? Bức tranh này có đẹp không. Vì sao ? Em hãy cho biết các hình tượng của bức tranh này nói lên điều gì ?...”.

– *Kiểm tra hành vi*

Giáo viên cần quan sát thường xuyên mọi hoạt động, thái độ biểu hiện trước cái đẹp của học sinh để có thể nhận ra mức độ của cảm xúc thẩm mỹ ở các em. Ví dụ :

+ Cách trình bày sách vở.

+ Khả năng vận dụng kiến thức Mĩ thuật vào học các môn khác như : tư duy hình tượng trong học Ngữ văn, liên hệ giữa Thường thức mĩ thuật với Lịch sử...

+ Thể hiện tình cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, của các tác phẩm mĩ thuật.

+ Có ý kiến nhận xét trước phong cảnh, đồ vật, bức tranh, pho tượng đẹp.

+ Tìm xem và sưu tầm tác phẩm mĩ thuật (phiên bản) đẹp, đọc các bài viết về mĩ thuật.

+ Ăn mặc đẹp, phù hợp với lứa tuổi.

+ Trang trí nơi ở gọn, đẹp...

b) Đánh giá kết quả học mĩ thuật

– Mục đích

Đánh giá kết quả học mĩ thuật của học sinh để động viên, khuyến khích các em *tiếp cận với giá trị thẩm mĩ* và vận dụng vào đời sống thường ngày.

– Yêu cầu

+ Đánh giá kết quả học mĩ thuật của học sinh cần *tìm ra phần chìm* – đấy là nhận thức và hành vi trước cái đẹp, *không chỉ chú ý đến phần nổi* – sự thể hiện trên bài vẽ. Đối với các câu trả lời, cần *chú ý nhiều đến suy luận, cảm nhận riêng hơn là đọc thuộc, trôi chảy ở sách*.

+ Không lấy đánh giá để răn đe, không nên quá chặt chẽ.

– Thang bậc

+ Đánh giá kết quả học mĩ thuật ở THCS theo thang điểm 10. Cần động viên khen ngợi học sinh có các bài vẽ đẹp để khích lệ tinh thần học tập chung. Các bài đạt yêu cầu sẽ mang lại niềm tự tin cho học sinh, các bài có tiến bộ sẽ động viên các em cố gắng học tập.

+ Cách đánh giá kết quả học mỹ thuật :

– Loại giỏi (từ 9 đến 10 điểm) : gồm những bài vẽ đẹp có cách thể hiện độc đáo, có tính sáng tạo riêng về bố cục, cách xây dựng hình tượng, cách vẽ màu ; là những câu trả lời với nội dung lập luận theo cách nghĩ, cách cảm riêng.

– Loại khá (từ 7 đến 8 điểm) : gồm các bài có cái đẹp mang tính tổng thể đạt yêu cầu về bố cục, hình vẽ, màu sắc... ; là những câu trả lời có nội dung đúng với chương trình.

– Loại đạt và chưa đạt (Từ 6 trở xuống) : là những bài vẽ không có gì nổi bật hoặc chưa đẹp, chưa đúng yêu cầu ; là những câu trả lời sai so với kiến thức đã được học.

Trên đây là những gợi ý, không mang tính áp đặt, vì đánh giá, nhận xét về *cái đẹp* không có công thức, tỉ lệ nhất định. Cần dựa vào thực tế ở mỗi đối tượng, ở mỗi bài vẽ mới có thể đánh giá đúng. Giáo viên dạy mỹ thuật cần nghiên cứu để đánh giá kết quả học mỹ thuật của học sinh thật khách quan, động viên các em tích cực học tập và ngày càng yêu quý cái đẹp. Để đạt được yêu cầu về đánh giá, giáo viên cần bám sát mục tiêu của môn Mỹ thuật, của từng bài và tránh đánh giá theo chủ quan hay cứng nhắc, máy móc.

IV. HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM BÀI THI MÔN MĨ THUẬT

1. Phân môn Vẽ theo mẫu

– Nội dung cơ bản của bài vẽ theo mẫu là :

- + Bố cục hình vẽ trên trang giấy.
- + Tỷ lệ khung hình và các bộ phận.
- + Đặc điểm riêng của mẫu.
- + Đậm, nhạt, sáng, tối của bài vẽ.

Dựa vào các đặc điểm trên, có thể xây dựng ma trận để kiểm tra đánh giá phân môn Vẽ theo mẫu như sau :

Nội dung kiến thức (mục tiêu)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng ở mức độ thấp	Vận dụng ở mức độ cao	Tổng cộng
Sắp xếp bố cục	Biết sắp xếp bố cục trên trang giấy (0,5 điểm)		Hình vẽ phù hợp với trang giấy (0,5 điểm)	– Hình vẽ phù hợp với trang giấy – Bố cục cân đối, thuận mắt (1 điểm)	2 điểm = 20%
Xác định tỉ lệ khung hình mẫu và các bộ phận	Biết xác định tỉ lệ mẫu (0,5 điểm)	Hiểu được cấu trúc mẫu (0,5 điểm)	Tìm được tỉ lệ lớn của mẫu (1 điểm)	– Xác định đúng tỉ lệ khung hình nhóm mẫu. – Tìm được tỉ lệ riêng tương ứng (2 điểm)	4 điểm = 40%
Vẽ hình			Vẽ hình mô phỏng được nhóm mẫu (0,5 điểm)	– Mô phỏng được nhóm mẫu. Vẽ được đặc điểm riêng của mẫu. Nét vẽ tình cảm, có đậm, có nhạt (1,5 điểm)	2 điểm = 20%
Phân định mảng sáng, tối và diễn tả đậm, nhạt (bằng chì hoặc màu)		Xác định được 3 sắc độ chính của mẫu (0,5 điểm)	Diễn tả đậm, nhạt của mẫu theo tương quan chung (0,5 điểm)	– Diễn tả đậm, nhạt theo cấu trúc khối và chiều không gian – Tương quan bài vẽ tốt (1 điểm)	2 điểm = 20%
Tổng	1 điểm	1 điểm	2,5 điểm	5,5 điểm	10 điểm = 100%
	20%		80%		

2. Phân môn Vẽ tranh

– Bài vẽ tranh thể hiện ở :

- + Nội dung tư tưởng chủ đề.
- + Bố cục hình mảng, hình ảnh.
- + Màu sắc.
- + Phong cách diễn tả.

Dựa vào cơ sở trên, có thể xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá phân môn Vẽ tranh như sau :

Nội dung kiến thức (mục tiêu)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng ở mức độ thấp	Vận dụng ở mức độ cao	Tổng cộng
Nội dung tư tưởng chủ đề	Xác định được nội dung phù hợp với đề tài (0,5 điểm)		Vẽ đúng nội dung đề tài, mang tính giáo dục, phản ánh thực tế cuộc sống (0,5 điểm)	Nội dung tư tưởng mang tính giáo dục cao, phản ánh thực tế sinh động, có chọn lọc (1 điểm)	2 điểm = 20%
Hình ảnh	Hình ảnh thể hiện nội dung (0,5 điểm)		Hình ảnh sinh động, phù hợp với nội dung (0,5 điểm)	Hình ảnh chọn lọc, đẹp, phong phú, phù hợp với nội dung, gần gũi với cuộc sống (1 điểm)	2 điểm = 20%
Bố cục		Sắp xếp được bố cục đơn giản (0,5 điểm)	Sắp xếp bố cục có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ (0,5 điểm)	Bố cục sắp xếp đẹp, sáng tạo, hấp dẫn (01 điểm)	2 điểm = 20%
Màu sắc		Lựa chọn gam màu theo ý thích (0,5 điểm)	Màu vẽ có trọng tâm, có đậm, nhạt (0,5 điểm)	Màu sắc tinh cảm, đậm, nhạt phong phú, nổi bật trọng tâm bức tranh (1 điểm)	2 điểm = 20%
Đường nét		Nét vẽ thể hiện nội dung tranh (0,5 điểm)	Nét vẽ tự nhiên, đúng hình (0,5 điểm)	Nét vẽ tự nhiên, có cảm xúc. Hình đẹp, tạo được phong cách riêng (1 điểm)	2 điểm = 20%
Tổng	1 điểm	1,5 điểm	2,5 điểm	5,0 điểm	10 điểm = 100%
	25%		75%		

3. Phân môn Vẽ trang trí

– Bài vẽ trang trí đẹp cần đảm bảo những nội dung sau : tính sáng tạo, có sự hấp dẫn (về hình mảng, gam màu, bố cục mảng, họa tiết...).

– Có thể xây dựng ma trận đề kiểm tra đánh giá phân môn Vẽ trang trí như sau :

Nội dung kiến thức (mục tiêu)	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng ở mức độ thấp	Vận dụng ở mức độ cao	Tổng cộng
Sắp xếp bố cục mảng hình		Sắp xếp được mảng chính, phụ trên hình trang trí (0,5 điểm)	Sắp xếp mảng chính, phụ cân đối, thuận mắt (0,5 điểm)	Sắp xếp mảng chính, phụ cân đối rõ ràng, trọng tâm (1 điểm)	2 điểm = 20%
Màu sắc, họa tiết	Tìm được nhóm họa tiết phù hợp với hình trang trí (0,5 điểm)		– Phối hợp các gam màu với nhau, có đậm, có nhạt, rõ trọng tâm – Sắp xếp được họa tiết theo mảng hình (0,5 điểm)	– Màu sắc đẹp, đậm, nhạt phong phú. Biết phối hợp các màu, tạo hoà sắc riêng. – Họa tiết đẹp, hấp dẫn, mang tính trang trí cao (01 điểm)	2 điểm = 20%
Tính sáng tạo			Tự trang trí được sản phẩm theo ý thích (1 điểm)	Sản phẩm mang phong cách sáng tạo riêng, độc đáo, hấp dẫn (2 điểm)	3 điểm = 30%
Tính ứng dụng		Trang trí được một số đồ vật đơn giản (0,5 điểm)	Vận dụng hình trang trí vào một số đồ vật (1 điểm)	Vận dụng khéo léo những hình trang trí làm đẹp các sản phẩm trong cuộc sống (1,5 điểm)	3 điểm = 30%
Tổng	0,5 điểm	1 điểm	3 điểm	5, 5điểm	10điểm = 100%
	15%		85%		

4. Phân môn Thường thức mỹ thuật

- Phần tự luận : Dựa vào yêu cầu bài kiểm tra, học sinh trình bày được những nét cơ bản, trình bày đủ nội dung, đặc điểm, hình thức nghệ thuật của các tác phẩm và các công trình mỹ thuật.	3 điểm
Riêng phần tự nêu ý kiến cá nhân, học sinh cần liên hệ với các tác phẩm nghệ thuật.	2 điểm
- Phần trắc nghiệm : Có 10 câu trắc nghiệm lựa chọn Đáp án, mỗi câu tương ứng với 0,5 điểm.	5 điểm
Tổng cộng cả 2 phần (tự luận và trắc nghiệm) :	10 điểm

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI SỬ DỤNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Trên cơ sở những hướng dẫn đã nêu, cần lưu ý đến những điểm khác nhau về kiến thức, kỹ năng ở mỗi khối lớp và đặc điểm riêng của từng bài kiểm tra để điều chỉnh yêu cầu cho phù hợp.

Dạy học mỹ thuật phụ thuộc nhiều vào hứng thú cá nhân. Vì vậy, trường hợp học sinh chưa hoàn thành bài tập theo yêu cầu, giáo viên có thể dựa vào tinh thần học tập say mê, có nhiều nỗ lực, cố gắng... của học sinh để cho điểm động viên tinh thần học tập của học sinh. Điểm khuyến khích có thể cho từ 0,5 điểm đến 1 điểm.

Ở những nơi điều kiện cơ sở vật chất và đồ dùng học tập của học sinh còn thiếu thốn, giáo viên có thể điều chỉnh mức độ yêu cầu cho phù hợp với tình hình thực tế để cho điểm, tránh thiệt thòi cho học sinh.

* **Đề kiểm tra môn Mỹ thuật ở Trung học cơ sở có 2 loại :**

- + Đề thực hành (chiếm số lượng chủ yếu).
- + Đề tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan (chiếm tỉ lệ rất ít trong bộ đề).